

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KONTUM

Số: 918/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 12 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách phổ biến thông tin Thống kê Nhà nước;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tại Tờ trình số 17/TTr-CTK ngày 31 tháng 7 năm 2014 về việc ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thống kê; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 9

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

QUY CHẾ

Phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 9/8/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế phổ biến thông tin thống kê này quy định mục đích yêu cầu, nguyên tắc, đối tượng, nội dung, phương thức, thời gian và trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, người làm công tác thống kê trên địa bàn tỉnh Kon Tum, bao gồm:

a) Cục Thống kê tỉnh;

b) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh (gọi chung là đối tượng sử dụng thông tin thống kê).

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Đưa thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh ngày càng trở thành nguồn thông tin thống kê chính thống được các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế thống nhất sử dụng; góp phần làm cho thông tin thống kê thực sự là tri thức xã hội.

3. Tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan, đơn vị và người làm công tác thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh với cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê; nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê được sản xuất và phổ biến trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phổ biến thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh

1. Việc phổ biến thông tin thống kê Nhà nước phải tiến hành có tổ chức, theo quy định của pháp luật, chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Có sự phân công, phân cấp, rõ ràng; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến thông tin thống kê.

2. Bảo đảm thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh thu thập, tổng hợp được phổ biến kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin thống kê Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê Nhà nước đã phổ biến được dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng và hiệu quả. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng hiện có về nguồn thông tin thống kê và các nguồn lực khác.

Điều 5. Loại thông tin thống kê phổ biến

1. Cơ quan Cục Thống kê có trách nhiệm phổ biến những thông tin thống kê chủ yếu sau đây:

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, huyện, xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế-xã hội khác thuộc trách nhiệm phổ biến.

b) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình kinh tế-xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm (gọi tắt là Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng).

c) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê chính thức hàng năm.

d) Thông tin thống kê thuộc Niên giám thống kê biên soạn hàng năm.

e) Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia và những thông tin thống kê đánh giá động thái, thực trạng phát triển kinh tế-xã hội khác.

f) Thông tin thống kê của các cuộc tổng điều tra và điều tra thống kê được giao chủ trì.

g) Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế-xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến.

h) Thông tin thống kê trong các cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu, cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp và kho dữ liệu thống kê.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm phổ biến những thông tin thống kê theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 34/2013/QĐ -TTg ngày 04 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước.

Điều 6. Những thông tin thống kê nghiêm cấm phổ biến

1. Thông tin thống kê thuộc Danh mục bí mật Nhà nước.

2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến.

3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng quy định và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.

4. Thông tin thống kê phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 7. Xác định đối tượng sử dụng thông tin thống kê và phương thức phổ biến thông tin thống kê

1. Đối tượng sử dụng thông tin thống kê là cơ quan, tổ chức, cá nhân đã, đang sử dụng hoặc có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê nói chung và thông tin thống kê do Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phổ biến nói riêng.

2. Trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê của Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

3. Phổ biến thông tin thống kê trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị (*đối với các đơn vị có trang thông tin điện tử*) để tất cả các đối tượng đều có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng miễn phí các thông tin thống kê này.

4. Việc phổ biến thông tin thống kê dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử như đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin điện tử khác được quy định như sau:

a) Cung cấp thường xuyên, miễn phí thông tin thống kê của cơ quan, đơn vị cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng theo danh sách đối tượng sử dụng thông tin do đơn vị quy định hàng năm và theo từng loại thông tin, sản phẩm thông tin thống kê phổ biến trong năm, bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

- Cơ quan, lãnh đạo Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh;
- Lãnh đạo chủ chốt các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh;

b) Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không thuộc danh sách nêu trên có nhu cầu sử dụng thông tin in trên giấy hoặc bằng vật mang tin điện tử do các đơn vị phổ biến thì phải đăng ký và chi trả chi phí in ấn, sao in và những chi phí khác phát sinh theo quy định.

3. Cục trưởng Cục Thống kê, thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế và loại thông tin thống kê để quy định thêm các hình thức phổ biến thông tin thống kê như: Hợp báo; ra thông cáo báo chí; tổ chức thư viện, phòng đọc thống kê và trung tâm giới thiệu sản phẩm thông tin thống kê; sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện truyền thông và các hình thức phổ biến thông tin thống kê khác.

Điều 8. Xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê

1. Sản phẩm thông tin thống kê là kết quả của hoạt động thống kê, bao

gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó thể hiện dưới dạng văn bản in trên giấy hoặc dạng thông tin điện tử.

2. Việc xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê phải đáp ứng các mục đích, yêu cầu chủ yếu sau đây:

a) Số lượng, chủng loại sản phẩm thông tin phải đa dạng, phù hợp với từng loại tin và đối tượng sử dụng thông tin, hợp thành Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê thống nhất, đồng bộ, thiết thực, khả thi và hiệu quả; hàng năm phải tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện.

b) Thông tin trong mỗi sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng: Tính phù hợp, tính kịp thời, tính chính xác, khả năng giải thích, tính so sánh, tính thống nhất và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

c) Định dạng sản phẩm, tên sản phẩm, hệ thống chỉ tiêu, thiết kế bảng biểu, ngôn ngữ biên soạn phải được chuẩn hóa.

3. Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh được xây dựng hàng năm, bao gồm: Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Cục Thống kê, của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

4. Trên cơ sở Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê đã xây dựng, hàng năm tiến hành lập danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu. Mỗi sản phẩm trong danh mục cần bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- (1) Tên sản phẩm;
- (2) Nội dung chủ yếu;
- (3) Mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ hay chính thức);
- (4) Định dạng sản phẩm (dạng văn bản in trên giấy hay dạng thông tin điện tử);
- (5) Ngôn ngữ biên soạn;
- (6) Thời điểm phổ biến;
- (7) Hình thức phổ biến;
- (8) Đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến;
- (9) Các thông tin cơ bản khác.

5. Trước ngày 15 tháng 9 hàng năm các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoàn thành danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu sẽ biên soạn, phổ biến trong năm kế tiếp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Thống kê để tổng hợp chung.

6. Trên cơ sở Danh mục sản phẩm thông tin thống kê của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố biên soạn, phổ biến trong năm kế tiếp, Cục Thống kê tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 9 hàng năm. Sau khi được phê duyệt, Danh mục sản phẩm thông tin thống kê phải được thông báo công khai rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết.

7. Sau 6 tháng đầu năm thực hiện Kế hoạch phổ biến thông tin thống kê hàng năm, Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải rà soát tiến độ thực hiện. Nếu có điều chỉnh, bổ sung phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và thông báo kịp thời để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng biết. Cuối năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện.

Điều 9. Xây dựng và công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê

1. Lịch phổ biến thông tin thống kê là thời gian biểu ấn định việc phổ biến thông tin thống kê do cơ quan, tổ chức thống kê hoặc cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê soạn thảo và công bố, được dùng làm căn cứ để tiến hành hoạt động phổ biến thông tin thống kê và giúp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết trước để chủ động tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin.

2. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng hoàn chỉnh lịch phổ biến thông tin thống kê báo cáo Ủy ban nhân dân (qua Cục Thống kê) và công bố công khai Lịch phổ biến đối với những thông tin thống kê phổ biến trong năm kế tiếp. Trong Lịch phổ biến thông tin thống kê này, ngoài thời gian biểu phổ biến còn phải thông báo đầy đủ các thông tin cơ bản khác như: Loại thông tin, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (*ước tính, sơ bộ, chính thức*), hình thức phổ biến và đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến.

Trong Lịch phổ biến thông tin thống kê hàng năm Cục Thống kê, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc thời hạn phổ biến những thông tin thống kê thuộc trách nhiệm của đơn vị.

3. Trên cơ sở lịch phổ biến thông tin thống kê của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng, phổ biến trong năm kế tiếp, Cục Thống kê tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm. Sau khi được phê duyệt, lịch phổ biến thông tin thống kê phải được thông báo công khai rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết.

4. Trong trường hợp một số thông tin thống kê cần phổ biến sớm hơn Lịch phổ biến thông tin của tỉnh và của các Bộ, ban, ngành quy định, các Sở, ban, ngành phải gửi những thông tin thống kê cần phổ biến trước thời hạn tới đơn vị chức năng để thẩm định và chỉ tiến hành phổ biến những thông tin này khi được phê duyệt theo quy định.

5. Ngoài những thông tin thống kê đã được quy định thời hạn phổ biến, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm căn cứ vào nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có nhu cầu tổng hợp chung của đơn vị để quy định Lịch phổ biến các thông tin thống kê kinh tế-xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ phổ biến đơn vị.

6. Sau 6 tháng đầu năm triển khai thực hiện Lịch phổ biến thông tin hàng năm, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải rà soát tiến độ thực hiện. Nếu có bổ sung, điều chỉnh phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để thông báo kịp thời tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê. Cuối năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện.

Điều 10. Tổ chức hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê

1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê

a) Tiến hành có tổ chức, đúng phương pháp chuyên môn nghiệp vụ thống kê, phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

b) Hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê chỉ được coi là hoạt động bổ sung sau khi đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là phổ biến thông tin thống kê miễn phí quy định.

c) Chỉ được phép thu những chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích, in ấn và các chi phí khác phát sinh thêm ngoài chi phí sản xuất, phổ biến thông tin thống kê đã được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc nguồn kinh phí do tổ chức quốc tế, cơ quan thống kê các quốc gia tài trợ theo Chương trình dự án hợp tác đa phương.

2. Các loại dịch vụ phổ biến thông tin thống kê

a) Dịch vụ sao in thông tin thống kê tại chỗ.

b) Dịch vụ cung cấp thông tin thống kê qua các sản phẩm in trên giấy và các sản phẩm điện tử ghi trên vật mang tin như đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin khác hoặc cung cấp qua điện thoại, thư điện tử, fax, tin nhắn SMS...

c) Dịch vụ xử lý, tổng hợp, phân tích thông tin thống kê chuyên sâu, chuyên đề theo yêu cầu sử dụng riêng của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Tiếp cận, khai thác và sử dụng miễn phí đối với thông tin thống kê Nhà nước do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến.

b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh công khai Danh mục sản phẩm và Lịch phổ biến thông tin thống kê đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (*ước tính, sơ bộ, chính thức*), các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến.

c) Đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin thống kê theo hình thức dịch vụ thống kê quy định tại Điều 10.

d) Có quyền khiếu nại khi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không thực hiện trách nhiệm đối với những quy định tại điểm a, b và c nêu trên.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Phản ánh nhu cầu về thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp và phối hợp tổ chức thực hiện.

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê đã được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến. Khi trích dẫn và sử dụng phải ghi rõ nguồn gốc của thông tin. Không được sử dụng các thông tin thống kê này vào những việc gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

c) Trau dồi, cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê để chủ động trong việc thu thập thông tin và nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê do các đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đột xuất cần được cung cấp một số thông tin thống kê trước thời hạn phổ biến quy định trong Lịch phổ biến thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phải cam kết thực hiện các quy định sau đây:

a) Đề xuất trước nhu cầu để cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có chức năng, nhiệm vụ phổ biến những thông tin thống kê này xem xét, bố trí kế hoạch đáp ứng.

b) Khi được cung cấp trước, những thông tin thống kê đó chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không được phổ biến cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin được cung cấp.

c) Trong trường hợp công bố, phổ biến các tài liệu có sử dụng thông tin thống kê được cung cấp trước, nếu tiến hành trước Lịch phổ biến những thông tin thống kê đó thì phải trao đổi lại với cơ quan, đơn vị đã cung cấp để phối hợp rà soát và cập nhật thông tin thống kê mới; nếu tiến hành sau thì sử dụng thông tin thống kê được phổ biến theo Lịch phổ biến thay thế thông tin thống kê đã được cung cấp trước nhằm đảm bảo tính thống nhất và tính pháp lý của thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh phổ biến theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục trưởng Cục Thống kê; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong các cơ quan, đơn vị và người làm công tác thống kê trên địa bàn tỉnh; đồng thời phổ biến tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để phối hợp thực hiện. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm kịp thời.

2. Căn cứ Quy chế này và các quy định có liên quan, Cục trưởng Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước áp dụng đối với cơ quan, đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần tiếp tục bổ sung, điều chỉnh, đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Cục Thống kê) để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. / *g*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hay

Nguyễn Hữu Hải